**DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU**

*(Kèm theo Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 15/11/2023 của Ban Thường vụ ĐUK)*

**------------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu** | **Ghi chú** |
| 1 | Mẫu 01: Báo cáo kiểm điểm tập thể |  |
| 2 | Mẫu 02A: Bản kiểm điểm cá nhân  *(Cá nhân không giữ chức lãnh đạo, quản lý)* |  |
| 3 | Mẫu 02B: Bản kiểm điểm cá nhân  (Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) |  |
| 4 | Mẫu 03-ĐGXL: Phiếu lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 |  |
| 5 | Mẫu 04-ĐGXL: Biểu tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại năm 2023 |  |
| 6 | Mẫu 05-ĐGXL: Phiếu biểu quyết đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể năm 2023  *(Đảng ủy, Chi bộ cơ sở biểu quyết, đánh giá)* |  |
| 7 | Mẫu 06A-ĐGĐV: Phiếu đề xuất đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên năm 2023  (*Tập thể chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở thảo luận, bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đảng viên)* |  |
| 8 | Mẫu 06B-ĐGĐV: Phiếu biểu quyết đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên năm 2023  (*Tập thể đảng ủy (chi bộ) cơ sở thảo luận, bỏ phiếu biểu quyết mức xếp loại đảng viên)* |  |
| 9 | Mẫu 06C-ĐGĐV: Phiếu biểu quyết đề xuất đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023  (*Tập thể lãnh đạo, quản lý thảo luận, bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại chất lượng)* |  |
| 10 | Mẫu 06D-ĐGĐV: Phiếu biểu quyết đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023 |  |
| 11 | Mẫu 07-ĐGXL: Biểu tổng hợp kết quả đề xuất đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2023 |  |

-----------------------

Mẫu 01

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN  VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH NAM ĐỊNH  **ĐẢNG ỦY (CHI BỘ) …………………**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Nam Định, ngày ...... tháng ... năm ......* |

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm….....

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể ……. kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

**1.** Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**2.** Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**3.** Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoải về tư tường chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**4.** Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm.

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điếm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm *(nếu* có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gọi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

|  |  |
| --- | --- |
|  | T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)  *(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ.....................  **CHI BỘ...........................**  \* | Mẫu 02A  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *.........., ngày ...... tháng ... năm ......* |

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Năm....

(Cá nhân không giữ chức lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:………………………….. Ngày sinh:…………….

Đơn vị công tác: Chi bộ…………………….

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

**1.** Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

1. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

1. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

**V.** Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương huớng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. ***Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:***

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: ...

.............................................................................................................................

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:....................................................

..................................................................................................................................

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:...............................................................................

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:...............................................................

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xáclập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:..................................................

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên vờ đóng dấu)

Mẫu 02B

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ..................................................  **CHI BỘ.....................................................**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *.........., ngày ...... tháng ... năm ......* |

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Năm ....

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên: Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác: Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**2.** Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**3.** Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**4.** Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**5.** Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

**6.** Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

**1.** Hạn chế, khuyết điểm.

**2.** Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:*

☐ *Xuất sắc*☐ *Tốt*☐ *Trung bình*☐ *Kém*

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. ***Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:***

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

*2*. Xếp loại đảng viên:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: .

................................................................................................................................

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:..................................................

................................................................................................................................ **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:.............................................................................

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:.............................................................

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:................................................

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Mẫu 03-ĐGXL |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)………..  ……………………………….  **\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………., ngày … tháng ….năm 2023* |

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN THAM GIA ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

**CHẤT LƯỢNG NĂM 2023**

**-----**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chủ thể lấy ý kiến****:* | ……………………………………………………………………… |
| ***Số lượng phiếu:*** | ……………………… |
| ***Thời gian kết thúc:*** | …..giờ……, ngày…..tháng …..năm …….. |

Thực hiện Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc *“kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023”*;

Đề nghị các đồng chí tham gia ý kiến đánh giá về mức xếp loại chất lượng năm 2023 đối với các tập thể, cá nhân sau:

**I. TẬP THỂ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **DANH SÁCH** | **MỨC XẾP LOẠI**  *(Chọn 1 trong 4 mức)* | | | |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |
|
| 1 | Đảng bộ (chi bộ cơ sở) |  |  |  |  |
| Chi bộ trực thuộc đảng ủy |  |  |  |  |
| 2 | Tổ chức, đơn vị |  |  |  |  |
| Tập thể lãnh đạo Tổ chức, đơn vị |  |  |  |  |

**II. CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CHỨC VỤ** | **MỨC XẾP LOẠI**  *(Chọn 1 trong 4 mức)* | | | |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |
|
| 1 | Nguyễn Văn A |  |  |  |  |  |
| 2 | Trần Văn B |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |
|  | ….. |  |  |  |  |  |

(*Phiếu không phải ký tên*)

**Ghi chú:** *Có thể sử dụng phiếu này để đề xuất, đánh giá xếp loại đảng bộ, chi bộ cơ sở.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Mẫu 04-ĐGXL |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)………..  ……………………………….  **\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………, ngày … tháng ….năm 2023* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN THAM GIA ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NĂM 2023**

**-----**

**I. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Đối tượng đánh giá** | **Kết quả tự đánh giá** | **Kết quả lấy ý kiến tham gia đánh giá của các chủ thể liên quan** (*nếu có*) | | **Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 20…** | **Số tổ chức trực thuộc bị kỷ luật (*nếu có*)** |
| Cấp trên | Cấp dưới | Các tổ chức trực thuộc (*đối với cơ quan, đơn vị có tổ chức trực thuộc*) |
| 1 | *(Tên tổ chức, cơ quan, đơn vị)* | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/… |  | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/… | HTXS…/…(…..%)  HTT…/…(…..%)  HT…/…(…..%)  Không HT…/…(…..%) | 01[[1]](#footnote-1) |

**II. ĐỐI VỚI TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Đối tượng đánh giá** | **Kết quả tự đánh giá** | **Kết quả lấy ý kiến tham gia đánh giá của các chủ thể liên quan** (*nếu có*) | | **Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với**  **địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý** | | **Hình thức bị kỷ luật (*nếu có*)** | **Số thành viên tập thể bị kỷ luật (*nếu có*)** |
| Cấp trên | Cấp dưới | Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm | Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (*trừ trường hợp bất khả kháng*) |
| 1 | *(Tên tập thể lãnh đạo, quản lý)* | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/… |  | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/… | Hoàn thành: …/…. (…%)  Không hoàn thành: …/…. (…%) | Vượt: …/…. (…%)  Đạt: …/…. (…%)  Không đạt: …/…. (…%) | Khiển trách[[2]](#footnote-2) | 02[[3]](#footnote-3) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III. ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (*đảng, chính quyền, đoàn thể*), đơn vị công tác** | **Kết quả đánh giá, xếp loại năm 2023** | | **Kết quả đánh giá, xếp loại đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý** | | **Kết quả lấy ý kiến đánh giá của các đơn vị trực thuộc hoặc ngành dọc cấp dưới trực tiếp** (*nếu có*) | **Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp** | **Hình thức bị kỷ luật (*nếu có*)** |
| Mức xếp loại công chức, viên chức | Mức xếp loại đảng viên | Tự đánh giá | Tập thể lãnh đạo, quản lý cùng cấp đánh giá |
| 1 | Nguyễn Văn A | …… | HTT | HTT | HTT | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/… | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/… | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/… | Khiển trách[[4]](#footnote-4) |
| 2 | Trần Thị B | …… | …… | …… | …… | …… | …… | …… |  |
| … | …… | …… | …… | …… | …… | …… | …… | …… |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** |  | **T/M CẤP ỦY.........** |

(Số điện thoại:...............................)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mẫu 05-ĐGXL | | |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)……………………  ………………..………………………………  \* |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………, ngày … tháng ….năm 2023* |

**PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ NĂM 2023**

*(Đảng ủy, Chi bộ cơ sở biểu quyết, đánh giá)*

**-----**

Thực hiện Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc *“kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023”*;

Đề nghị đồng chí đánh giá, xếp loại mức chất lượng năm 2023 đối với các tập thể sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Đối tượng đánh giá** | **Kết quả tự đánh giá** | **Kết quả lấy ý kiến tham gia đánh giá** | | | **Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng** | | | **Kết quả đề xuất xếp loại (*nếu có*)** | **BIỂU QUYẾT**  **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC CHẤT LƯỢNG**  (*Chọn 1 trong 4 mức)* | | | |
| Cấp trên | Cấp dưới | Các chủ thể liên quan khác | Đảng bộ, chi bộ  cơ sở | Các đoàn thể chính trị - xã hội (*nếu có*) | Các tổ chức trực thuộc | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |
| **1** | Đảng bộ, Chi bộ cơ sở | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/.. | ….. | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/..  Không HT./.. | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/..  Không HT./.. | HTXS | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/..  Không HT./.. | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/..  Không HT.../.. | HTXS../..  HTT…/…  HT…/..  Không HT../.. |  |  |  |  |
| **2** | Các tổ chức đảng trực thuộc | …… | …. | ….. | …. | ….. | ….. | ….. | …… |  |  |  |  |
| **3** | Các tổ chức, cơ quan, đơn vị | …… | …. | ….. | …. | ….. | ….. | ….. | …… |  |  |  |  |
| **4** | Tập thể lãnh đạo, quản lý các tổ chức, cơ quan, đơn vị | …… | …. | ….. | …. | ….. | ….. | ….. | …… |  |  |  |  |

(*Phiếu không phải ký tên*)

**\* Lưu ý: -** Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại chất lượng của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

**-** Số lượng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý cùng cấp trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Mẫu 06A- ĐGĐV |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)………..  ……………………………….  **\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………, ngày … tháng ….năm 2023* |

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN NĂM 2023**

(*Tập thể chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở thảo luận, bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đảng viên)*

**-----**

Thực hiện Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc *“kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023”*;

Đề nghị đồng chí đề xuất đánh giá, xếp loại mức chất lượng năm 2023 đối với các đảng viên sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | | | **Họ và tên** | **Chức vụ (*đảng, chính quyền, đoàn thể*), đơn vị công tác** | | **Đảng viên tự đánh giá, xếp loại** | | **Kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức …** | **Chi ủy (*bí thư chi bộ nơi không có chi ủy*) đề xuất xếp loại** | **ĐỀ XUẤT**  **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**  **MỨC CHẤT LƯỢNG**  (*Chọn 1 trong 4 mức)* | | | |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |
| 1 | | | Nguyễn Văn A | …. | | HTXS | | HTXS | HTXS…/…  HT Tốt…/…  HT…/…  Không HT.../… | x |  |  |  |
| 2 | | | Trần Thị B | …. | | HTT | | HTXS | HTXS…/…  HT Tốt…/…  HT…/…  Không HT.../… |  |  |  |  |
| …. | | | …. | …. | | …. | | …. | …. |  |  |  |  |
|  | | | | | | *(Phiếu không phải ký tên)* | | | | | | | | |
|  | | |  | | | | | Mẫu 06B- ĐGĐV | | | | |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)………..  ……………………………….  **\*** | | |  | | | | | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………, ngày … tháng ….năm 2023* | | | | |

**PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN NĂM 2023**

(*Tập thể đảng ủy (chi bộ) cơ sở thảo luận, bỏ phiếu biểu quyết mức xếp loại đảng viên)*

**-----**

Thực hiện Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc *“kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023”*;

Đề nghị đồng chí đánh giá, xếp loại mức chất lượng năm 2023 đối với các đảng viên sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (*đảng, chính quyền, đoàn thể*), đơn vị công tác** | **Đảng viên tự đánh giá, xếp loại** | **Kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức…** | **Chi ủy (*bí thư chi bộ nơi không có chi ủy*) đề xuất xếp loại** | **Kết quả đề xuất mức xếp loại của chi bộ** | **BIỂU QUYẾT**  **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**  **MỨC CHẤT LƯỢNG**  (*Chọn 1 trong 4 mức)* | | | |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |
| 1 | Nguyễn Văn A | …. | HTXS | HTXS | HTXS…/…  HT Tốt…/…  HT…/…  Không HT.../… | HTXS…/…  HT Tốt…/…  HT…/…  Không HT.../… | x |  |  |  |
| 2 | Trần Thị B | …. | HTT | HTXS | HTXS…/…  HT Tốt…/…  HT…/…  Không HT.../… | HTXS…/…  HT Tốt…/…  HT…/…  Không HT.../… |  |  |  |  |
| … | …. | …. | …. | …. | …. | …. |  |  |  |  |

*(Phiếu không phải ký tên)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Mẫu 06C- ĐGCB |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)………..  ……………………………….  **\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………, ngày … tháng ….năm 2023* |

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2023**

(*Tập thể lãnh đạo, quản lý thảo luận, bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại chất lượng)*

**-----**

Thực hiện Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc *“kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023”*;

Đề nghị đồng chí đánh giá, xếp loại mức chất lượng năm 2023 đối với các đồng chí sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (*đảng, chính quyền, đoàn thể*), đơn vị công tác** | **Cán bộ tự đánh giá, xếp loại** | **Kết quả đánh giá, xếp loại** | | | **Kết quả lấy ý kiến đánh giá của các đơn vị trực thuộc hoặc ngành dọc cấp dưới trực tiếp** (*nếu có*) | **ĐỀ XUẤT**  **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC CHẤT LƯỢNG**  (*Chọn 1 trong 4 mức)* | | | |
| Công chức, viên chức… | Đảng viên | Tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp (*nếu có*) |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |
| 1 | Nguyễn Văn A |  | HTT | HTT | HTT | HTXS…/… (…..%)  HT Tốt…/…(…..%)  HT…/…(…..%)  Không HT.../…(.%) | HTXS…/…(…..%)  HT Tốt…/…(..%)  HT…/…(…..%)  Không HT.../…(.%) |  | x |  |  |
| 2 | Trần Thị B |  | HTT | HTXS | HTT | HTXS…/… (…..%)  HT Tốt…/…(…..%)  HT…/…(…..%)  Không HT.../…(.%) | HTXS…/…(…..%)  HT Tốt…/…(..%)  HT…/…(…..%)  Không HT.../…(.%) |  |  |  |  |
| .. | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(Phiếu không phải ký tên)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Mẫu 06D-ĐGXL |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)………..  ……………………………….  **\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………, ngày … tháng ….năm 2023* |

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2023**

**-----**

Thực hiện Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc *“kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023”*;

Đề nghị đồng chí đánh giá, xếp loại mức chất lượng năm 2023 đối với các đồng chí sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (*đảng, chính quyền, đoàn thể*), đơn vị công tác** | **Cán bộ lãnh đạo, quản lý tự đánh giá** | **Kết quả đánh giá, xếp loại**  **đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý** | | | | **Kết quả đánh giá, xếp loại** | | | **Kết quả đề xuất xếp loại (*nếu có*)** | **BIỂU QUYẾT**  **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC CHẤT LƯỢNG**  (*Chọn 1 trong 4 mức)* | | | |
| Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên | Tập thể lãnh đạo, quản lý cùng cấp đánh giá | Các đơn vị trực thuộc hoặc ngành dọc cấp dưới trực tiếp (*nếu có*) | Các chủ thể liên quan tham gia đánh giá | Tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp | Tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nơi công tác*) | Tập thể lãnh đạo, quản lý (*nơi là thành viên*) |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |
| 1 | Nguyễn Văn A |  | HTT | HTT | XS…/…  Tốt…/…  HT…/…  Không HT../.. | XS…/…  Tốt…/…  HT…/..  Không HT./. | XS…/…  Tốt…/…  HT…/..  Không HT../.. | XS…/…  Tốt…/…  HT…/…  Không HT../.. | HTT | HTT | …. |  |  |  |  |
| 2 | Trần Thị B | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. |  |  |  |  |
| … | …… | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. |  |  |  |  |

(*Phiếu không phải ký tên*)

**\* Lưu ý:** Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Mẫu 07-ĐGXL |
| ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)………..  ……………………………….  **\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……………, ngày … tháng ….năm 2023* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN NĂM 2023**

**-----**

**I. ĐỐI VỚI TẬP THỂ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Đối tượng đánh giá** | **Kết quả tự đánh giá** | **Kết quả lấy ý kiến tham gia đánh giá** | | | **Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng** | | **Số tổ chức trực thuộc bị ký luật (*nếu có*)** | **Hình thức bị kỷ luật (*nếu có*)** | **Số thành viên tập thể bị kỷ luật (*nếu có*)** | **KẾT QUẢ ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI** |
| Cấp trên (*nếu có*) | Cấp dưới  (*nếu có*) | Các chủ thể liên quan khác | Đảng bộ, chi bộ (*đối với cơ quan, đơn vị*) | Các tổ chức trực thuộc |
| 1 | *(Tổ chức, cơ quan, đơn vị)* | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/…  Không HT…/.. | ….. | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/..  Không HT./.. | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/..  Không HT./.. | HTXS | HTXS…/…  HTT…/…  HT…/..  Không HT.../.. | 01[[5]](#footnote-5) |  |  | HTXS../..  HTT…/…  HT…/..  Không HT../.. |
| *(Tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị)* | ….. | ….. | ….. | ….. |  |  |  | Khiển trách[[6]](#footnote-6) | 02[[7]](#footnote-7) | ….. |

**II. NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY CƠ SỞ VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐBK ĐẢNG CÔNG TÁC TẠI CƠ SỞ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (*đảng, chính quyền, đoàn thể*), đơn vị công tác** | **Cán bộ lãnh đạo, quản lý tự đánh giá** | **Kết quả đánh giá, xếp loại**  **đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý** | | | | **Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp** | **Hình thức bị kỷ luật (*nếu có*)** | **KẾT QUẢ ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI** |
| Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên | Tập thể lãnh đạo, quản lý cùng cấp đánh giá | Các đơn vị trực thuộc hoặc ngành dọc cấp dưới trực tiếp (*nếu có*) | Các chủ thể liên quan tham gia đánh giá |
| 1 | Nguyễn Văn A |  | HTT | HTT | XS…/…  Tốt…/…  HT…/…  Không HT../.. | XS…/…  Tốt…/…  HT…/..  Không HT./. | XS…/…  Tốt…/…  HT…/..  Không HT../.. | XS…/…  Tốt…/…  HT…/…  Không HT../.. | Khiển trách[[8]](#footnote-8) | HTXS../..  HTT…/…  HT…/..  Không HT../.. |
| 2 | …….. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. |  | …. |

1. Đảng bộ xã A bị kỷ luật Khiển trách (Có tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả không?: Có/Không) [↑](#footnote-ref-1)
2. Lý do bị kỷ luật:…….. (Có tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả không?: Có/Không) [↑](#footnote-ref-2)
3. Đ/c Nguyễn Văn A bị kỷ luật Cảnh cáo do vi phạm.... [↑](#footnote-ref-3)
4. Lý do bị kỷ luật:…….. (Có tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả không?: Có/Không) [↑](#footnote-ref-4)
5. Cấp ủy bị kỷ luật Khiển trách (Có tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả không?: Có/Không) [↑](#footnote-ref-5)
6. Lý do bị kỷ luật:…….. (Có tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả không?: Có/Không) [↑](#footnote-ref-6)
7. Đ/c Nguyễn Văn A bị kỷ luật Cảnh cáo do vi phạm.... [↑](#footnote-ref-7)
8. Lý do bị kỷ luật:…….. (Có tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả không?: Có/Không) [↑](#footnote-ref-8)